

Số: /KH-THCS.BR

Xuyên Mộc, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác chuyên môn năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường từ năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường;

Trường THCS Bung Riềng xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn

năm học 2025-2026 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

I. Đánh giá tình hình năm học 2024-2025

1. Quy mô trường lớp, học sinh; số cán bộ, giáo viên, nhân viên

1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV: 35, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02;

+ Giáo viên: 26 ;

+ Nhân viên: 7 (4 biên chế, 3 hợp đồng);

+ Tỷ lệ cán bộ quản lý đạt chuẩn và trên chuẩn 100%, giáo viên đạt chuẩn: 100%;

- Tổng số đảng viên: 15.

1.2. Về học sinh

Tổng số học sinh: 440 (227 nữ , biên chế vào 12 lớp), cụ thể:

+ Khối lớp 6: 3 lớp = 112 HS;

+ Khối lớp 7: 3 lớp = 127 HS

+ Khối lớp 8: 3 lớp = 109 HS

+ Khối lớp 9: 3 lớp = 92 HS

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, trình độ lý luận chính trị vì vậy công tác quản lý đạt nhiều hiệu quả nhất định.

Chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

Học sinh tại đơn vị đa số ngoan, có tinh thần học tập, rèn luyện.

Tập thể đơn vị đoàn kết, gắn bó, có tinh thần phê và tự phê bình.

2.2. Khó khăn

Một số giáo viên trong đơn vị chưa năng nổ, năng lực ứng dụng CNTT của một số giáo viên còn hạn chế so với yêu cầu đòi hỏi.

Chất lượng giáo dục chưa đồng đều ở một số lớp; một bộ phận học sinh của trường

còn ham chơi, lười học làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ học tập, rèn luyện dẫn đến kết quả đánh giá cuối năm chưa cao.

3. Kết quả đạt được

3.1 Kết quả của học sinh

- *Kết quả đánh giá điểm học tập (sau kiểm tra lại):*

	Sĩ số	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG	440	103	23.41%	154	35.00%	182	41.36%	1	0.23%
Khối 6	112	27	24.11%	36	32.14%	49	43.75%		
Khối 7	127	27	21.26%	41	32.28%	58	45.67%	1	0.79%
Khối 8	109	30	27.52%	37	33.94%	42	38.53%		
Khối 9	92	19	20.65%	40	43.48%	33	35.87%		

- *Kết quả điểm rèn luyện:*

	Sĩ số	Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG	440	387	87.95%	53	12.05%				
Khối 6	112	99	88.39%	13	11.61%				
Khối 7	127	98	77.17%	29	22.83%				
Khối 8	109	98	89.91%	11	10.09%				
Khối 9	92	92	100%						

- Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS

+ Số học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 100%

+ Số học sinh được công nhận tốt nghiệp: 100%.

- Chất lượng mũi nhọn:

+ Học sinh giỏi cấp huyện: : 03 học sinh (01 giải nhì; 02 giải khuyến khích)

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh : 01 học sinh đạt giải khuyến khích.

+ Thường học sinh đạt giải trong hội thi KHKT cấp huyện: 02 học sinh

- + Học sinh đạt giải trong cuộc thi IOE cấp huyện: 03 học sinh
- + Học sinh đạt huy chương vàng môn cờ vua trong giải cờ vua các CLB tỉnh BRVT (cũ): 01 học sinh;

3.2 Kết quả của giáo viên

- + 04 giáo viên dạy giỏi cấp huyện.
- + 04 SKKN đạt cấp huyện.
- + 27 đ/c đạt lao động Tiên tiến
- + 4 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

II. Tình hình năm học 2025 - 2026

1. Quy mô trường lớp, học sinh; số cán bộ, giáo viên, nhân viên

1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV: 35, trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 02;
- + Giáo viên: 26;
- + Nhân viên: 7 (4 biên chế, 3 hợp đồng);

Tỷ lệ cán bộ quản lý đạt chuẩn 100%, giáo viên đạt chuẩn: 100%; tổng số đảng viên: 15

1.2. Về học sinh

- Tổng số học sinh: 461; biên chế vào 12 lớp, cụ thể:
- + Khối lớp 6: 3 lớp = 111 HS;
- + Khối lớp 7: 3 lớp = 115 HS;
- + Khối lớp 8: 3 lớp = 128 HS;
- + Khối lớp 9: 3 lớp = 107 HS;

2. Cơ sở vật chất

Trường THCS Bưng Riềng có tổng diện tích sử dụng hơn 13.000 m², có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường, có khu sân chơi, bãi tập, nhà thể thao Đa năng, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đảm bảo, xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có đủ trang thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại. Phòng học, phòng thực hành, phòng bộ môn... luôn được quản lý khoa học, hiệu quả đảm bảo tốt hoạt động giảng dạy, thực hành bộ môn.

Khối hành chính - quản trị gồm các phòng: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng hội đồng giáo viên, phòng hoạt động Công đoàn, phòng y tế học đường, phòng tài vụ, phòng bảo vệ, văn phòng, phòng kho, có hệ thống chiếu sáng đầy đủ, hệ thống quạt, điện đảm bảo an toàn.

Nhà trường có 06 phòng học bộ môn theo quy định gồm: phòng thực hành KHTN, phòng thực hành Công nghệ, phòng Tin học, phòng Tiếng Anh; phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật. Những phòng học bộ môn này trang thiết bị cơ bản đầy đủ, đồ dùng dạy học theo đặc trưng môn học.

Nhà trường có 01 phòng hoạt động Liên Đội; phòng thư viện gồm phòng đọc cho giáo viên và học sinh; phòng truyền thống phục vụ hoạt động dạy và học của nhà trường.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo xã Xuyên Mộc; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể trong nhà trường; sự quan tâm ủng hộ của các bậc cha mẹ học sinh.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí đảm bảo số lượng theo yêu cầu góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của đơn vị.

Đội ngũ GV có tinh thần trách nhiệm cao, GV được đào tạo chuẩn 100%, năng nổ nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức kỉ luật cao.

Giáo viên được tham gia nhiều các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ nên nắm bắt nhiều điểm mới trong đổi mới phương pháp dạy học.

Nhà trường chú trọng đặc biệt tới công tác chuyên môn và cơ sở vật chất để phục vụ cho công tác giảng dạy, quản lí học sinh, phần lớn giáo viên đều sử dụng thành thạo máy tính, thiết kế kế hoạch bài dạy điện tử, ứng dụng tốt các phần mềm dạy học và kĩ thuật dạy học.

Đại đa số học sinh ngoan, lễ phép có ý tu dưỡng rèn luyện.

Nhà trường đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, nâng cao uy tín với cấp trên, các ban ngành và đặc biệt với CMHS.

2.2. Khó khăn

Hiện tại, một số trang thiết bị còn thiếu so với nhu cầu để hỗ trợ cho dạy và học chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7, 8, 9; phòng bộ môn Tiếng Anh được cấp nhưng đến nay chủ đầu tư vẫn chưa lắp ráp, bàn giao để đưa vào sử dụng gây ảnh hưởng đến việc dạy và học bộ môn. Phòng tin học chỉ còn 11 máy hoạt động, không đáp ứng được yêu cầu dạy học bộ môn tin học, ảnh hưởng rất lớn đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy của nhà trường.

Một bộ phận CMHS chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với tất cả các khối lớp theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

2. Triển khai thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày theo Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026;

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS; đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

4. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù mức độ 2.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

6. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ đề của toàn ngành năm học 2025-2026: ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Thực hiện kế hoạch năm học theo chỉ đạo của Bộ: 35 tuần thực học, học kỳ I bố trí

18 tuần, học kỳ II bố trí 17 tuần.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ, của Sở GDĐT; Kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022) và công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy. Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện rõ việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có.

2. Tổ chức dạy học buổi 1 - Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

2.1 Môn Lịch sử và Địa lí

Giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn để tự tin và đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học chương trình môn học; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tập huấn hỗ trợ đồng nghiệp để triển khai dạy học hiệu quả môn Lịch sử và Địa lí; tăng cường xây dựng học liệu số, sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS để nâng cao hiệu quả dạy học.

Tổ/nhóm chuyên môn thống nhất việc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học theo định hướng, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học thuộc CT GDPT. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được tổ/nhóm chuyên môn phối hợp xây dựng ma trận, đặc tả phù hợp với chủ đề.

2.2 Môn Khoa học tự nhiên

Giáo viên được tham gia các chương trình để đáp ứng yêu cầu chuyên môn, đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

Xây dựng kế hoạch dạy học môn học phù hợp với các chủ đề của chương trình và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Giáo viên chủ động xây dựng, chia sẻ học liệu số, tài liệu tham khảo phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có.

Việc kiểm tra, đánh giá:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ và ứng dụng công nghệ thông tin: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, đảm bảo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học. Các tiêu chí kiểm tra, đánh giá định kỳ được thống nhất nhưng vẫn linh hoạt và khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin (ví dụ: ngân hàng câu hỏi trực tuyến, phần mềm chấm bài tự động) để đảm bảo tính khách quan và giảm tải cho giáo viên.

2.3 Nội dung giáo dục của địa phương

Căn cứ vào khung nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (sau khi hợp nhất), phân công giáo viên, giao nhiệm vụ Tổ/nhóm chuyên môn phụ trách lựa chọn chủ đề, nội dung trong các Tài liệu GDĐP đã được Bộ GDĐT phê duyệt thẩm định để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng khối lớp; thảo luận, chia sẻ học liệu, tư liệu dạy học các chủ đề phù hợp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, hệ thống quản lý học tập để xây dựng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

2.4 Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

Cán bộ quản lí, giáo viên thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động được phân công theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

2.5 Môn Tin học và Ngoại ngữ 1

Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ.

Đề xuất mua sắm máy tính, đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa nâng cấp phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ để dạy Tin học theo chuẩn quốc tế và dạy học ngoại ngữ với đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Xây dựng và triển khai giảng dạy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); Coding, Blockchain lồng ghép trong môn Tin học tại các trường trung học.

2.6 Tổ chức dạy học môn Nghệ thuật

Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và Kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân huy động các chuyên gia, nghệ nhân để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường.

2.7 Tổ chức dạy học môn Công nghệ

Chương trình môn Công nghệ cấp THCS giáo viên cần tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tính chủ động, sáng tạo của học sinh, và kết hợp lý thuyết với thực hành. Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, đa dạng, phù hợp với đặc trưng môn học và đối tượng học sinh, đồng thời khai thác hiệu quả các thiết bị, công nghệ thông tin, và các nguồn tài liệu khác ngoài sách giáo khoa.

Ở khối lớp 9, Môn Công nghệ gồm 2 phần:

- Phần 1: “Định hướng nghề nghiệp” bắt buộc;
- Phần 2: “Trải nghiệm nghề nghiệp”, học sinh lựa chọn học 1 trong 15 mô đun (thuộc ba lĩnh vực công nghiệp; nông – lâm nghiệp và thủy sản; dịch vụ).

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và Kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Việc kiểm tra đánh giá: kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

Xây dựng kho học liệu số dùng chung và tiếp tục ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học (thiết kế bài dạy; dạy học theo định hướng STEM) bộ môn Công nghệ

2.8 Tổ chức dạy học môn Ngữ Văn

Tham khảo phần phụ lục I Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT. Kế hoạch cần cụ thể, khoa học, thể hiện rõ các mục tiêu giáo dục bộ môn, các biện pháp thực hiện để đạt mục tiêu. Thiết kế và thực hiện kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn đúng theo chương trình GDPT 2018.

Sinh hoạt định kì tổ nhóm chuyên môn theo qui định: 2 tuần/ 1 lần theo đúng Điều lệ trường Trung học, sắp xếp họp nhóm ngay sau họp tổ. Nội dung họp cần đi sâu vào chuyên môn (báo cáo chuyên đề, chia sẻ các tình huống khó khăn trong quá trình giảng dạy, cập nhật thông tin liên quan đến các hoạt động dạy học, ...). Biên bản họp tổ chuyên môn cần cụ thể, chi tiết, rõ ràng.

Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm dạy học trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ các đề kiểm tra của các đơn vị để cùng học tập, rút kinh nghiệm.

Tổ chức ít nhất 1 câu lạc bộ gắn với hoạt động bộ môn (CLB văn học, CLB sáng tác, CLB truyền thông – báo chí, ...).

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa đúng theo các quy định, phù hợp, hiệu quả (có kế hoạch riêng cụ thể, gắn với chương trình học, có đánh giá hiệu quả thực hiện, ...).

Tổ chức, hướng dẫn cho học sinh tham gia các kì thi, hội thi chuyên môn. Việc tổ chức, hướng dẫn học sinh cần có nội dung cụ thể, khơi gợi niềm đam mê văn chương, không hình thức, không gây áp lực cho giáo viên, học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục; các hoạt động bổ trợ, xây dựng hệ sinh thái dạy học Ngữ văn: Xây dựng câu lạc bộ, các hoạt động trải nghiệm – sáng tạo; thay đổi không gian lớp học; phối hợp với thư viện trường tổ chức tiết đọc sách, giới thiệu sách;...

2.9 Tổ chức dạy học môn Toán

**** Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập***

Xây dựng và triển khai các kế hoạch chuyên môn, kế hoạch giảng dạy, kế hoạch bài dạy của tổ chuyên môn. Cải tiến phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra và đánh giá kết quả triển khai chương trình 2018.

Áp dụng linh hoạt các hình thức tổ chức giáo dục STEM như: Dạy học theo bài học STEM, Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM, Tổ chức hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

Xây dựng kế hoạch ôn tập, bồi dưỡng học sinh tham dự các kỳ thi: tuyển sinh lớp 10, HSG lớp 9, Olympic...

**** Đánh giá việc dạy và học, kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ***

Kiểm tra đánh giá thực hiện theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường. Tổ chuyên môn, giáo viên phải có kế hoạch kiểm tra đánh giá theo năm học hoặc theo học kỳ. Kế hoạch phải được phê duyệt và được công khai cho người học ngay từ đầu năm học hoặc đầu học kỳ.

Thực hiện theo hướng dẫn văn bản 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT. Đối với kiểm tra đánh giá định kỳ bằng bài kiểm tra phải xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đề kiểm tra định kỳ bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học quy định. Nếu sử dụng bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

Giáo viên cần đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá, có bài thực hành để đảm bảo đánh giá đủ các thành phần của năng lực Toán học. Cần tạo cơ hội cho học sinh đánh giá chất lượng sản phẩm bằng cách khuyến khích học sinh giới thiệu rộng rãi sản phẩm số của mình cho bạn bè, thầy cô và người thân để nhận được nhiều nhận xét góp ý. Để đánh giá chính xác và khách quan hơn, giáo viên thu thập thêm thông tin bằng cách tổ chức các buổi giới thiệu sản phẩm số do học sinh làm ra, khích lệ học sinh tự do trao đổi thảo luận với nhau hoặc với giáo viên.

2.10 Tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân

**** Triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

Tiếp tục thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) môn Giáo dục công dân (GDGD) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt, thời lượng giảng dạy được quy định đối với môn GD&CD ở cấp trung học cơ sở (THCS).

Tiến hành tuyên truyền, phổ biến, tổ chức triển khai lồng ghép nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính vào các chương trình giáo dục THCS theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền Luật Giao thông; hình thành kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác chấp hành pháp luật về trật tự, ATGT; ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông cho học sinh trong các trường THCS.

Phối hợp giảng dạy nội dung về ATGT cho học sinh theo tài liệu “ATGT cho nụ cười ngày mai” cấp THCS của Bộ GDĐT; tổ chức Hội thi “ATGT cho nụ cười ngày mai” năm học 2025-2026 theo yêu cầu.

Thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; nội dung giáo dục quyền con người; nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

**** Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học***

Tiếp tục thực hiện các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Lựa chọn phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập; dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên nhằm góp phần hình thành, phát triển các năng lực, phẩm chất theo mục tiêu chung của Chương trình môn học.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Nghiên cứu xây dựng hoặc phối hợp với giáo viên các môn học khác xây dựng các

chủ đề giảng dạy theo định hướng STEAM1 phù hợp đặc trưng môn học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách phù hợp, hiệu quả trong việc soạn giảng và tổ chức các hình thức dạy học.

**** Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá***

Tiếp tục thực hiện các nội dung có liên quan tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT. Thực hiện đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT đúng quy định, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.

3. Tổ chức dạy học buổi 2

3.1. Kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách.

Phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập thi vào lớp 10, CLB TDTT:

- Phụ đạo học sinh chưa đạt: Ôn tập, rèn kỹ năng cơ bản về Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, ... giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng: Đối với khối 7,8,9 thực hiện trong học kỳ 1, khối 6 thực hiện từ học kỳ 2

- Bồi dưỡng học sinh giỏi: củng cố nâng cao kiến thức, rèn luyện tư duy logic, sáng tạo; bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp cụm, cấp Thành phố.

- Ôn tập thi vào lớp 10: Ôn luyện nhằm hệ thống hóa, củng cố và nâng cao kiến thức đối với 03 môn Toán, Ngữ văn, và môn thứ 3 (Tiếng Anh) nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng để dự thi vào lớp 10 THPT công lập đạt hiệu quả.

- Các câu lạc bộ Tiếng anh; Toán học; Văn học thực hiện trong học kỳ 1.

- Giáo dục thể chất – nghệ thuật: CLB cầu lông, bóng bàn, cờ tướng, cờ vua, CLB âm nhạc, mỹ thuật.

3.2 Kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

Tổ chức dạy Kỹ năng sống: Thực hiện theo nhu cầu đăng ký của Phụ huynh Học sinh).

- Tổ chức Giáo dục STEM: 04 tiết/tháng thực hiện theo nhu cầu đăng ký của Phụ huynh học sinh.

- Tổ chức Tiếng Anh tăng cường 70 tiết/năm học (thực hiện theo nhu cầu đăng ký của Phụ huynh học sinh).
- Tổ chức AI ROBOTIC 35 tiết/năm học (thực hiện theo nhu cầu đăng ký của Phụ huynh học sinh).

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, khuyến khích các hình thức dạy học nhằm tạo hứng thú học tập của học sinh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các Tổ tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, chủ động ứng phó với tình huống bất thường; tăng cường phối hợp, trao đổi giáo viên trong Tổ để nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT, đảm bảo đánh giá không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các nhà trường chủ động xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các

môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của HS lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM bảo đảm hiệu quả theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp của học sinh.

7. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi

Tổ chức lựa chọn học sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi và các cuộc thi khác theo hướng dẫn.

Tham gia kỳ thi HSG lớp 9 các môn văn hoá và các môn khoa học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS cấp trung học.

8. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Tạo điều kiện cho các giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo đi học nâng cao trình độ.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu bài học, dạy học Stem, chú trọng dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường.

Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; nâng cao ý thức tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

9. Đổi mới công tác quản lý chuyên môn

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục,

củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

Thực hiện hồ sơ theo Thông tư 32/2020/TT-BGD ngày 15 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường THCS trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tăng cường giao quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện sổ điểm điện tử, kế hoạch bài dạy điện tử, quản lý trường học Cơ sở dữ liệu, Chuyển đổi số trong hồ sơ chuyên môn, ...

Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

II. CHỈ TIÊU - BIỆN PHÁP CỤ THỂ

1. Chỉ tiêu

1.1 Chỉ tiêu cá nhân

100% cán bộ, giáo viên hoàn thành chương trình BDTX năm 2025- 2026.

100% GV thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn.

100% GV có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định, quy chế chuyên môn.

100% giáo viên sử dụng ĐDDH có sẵn khi lên lớp và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

100% giáo viên thực hiện việc chấm, trả bài, vào điểm đúng qui định.

100% giáo viên soạn giảng đáp ứng đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá.

Thao giảng: 2 tiết/năm/Gv (mỗi học kỳ 01 tiết).

Trong năm học kiểm tra toàn diện 25% giáo viên.

Kế hoạch kiểm tra đột xuất giờ dạy, hồ sơ của giáo viên theo hàng tháng.

1.2 Chỉ tiêu Tổ chuyên môn

100% tổ chuyên môn có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định.

100% tổ chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá.

Họp và sinh hoạt tổ chuyên môn 01 lần/tháng (vào tuần thứ 1 của tháng); nhóm chuyên môn họp 2 lần/tháng (vào tuần thứ 2,3 của tháng); Lên kế hoạch dự giờ, trao đổi kinh nghiệm thường xuyên hàng tuần, hàng tháng; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn có nội dung cụ thể, mang tính khả thi cao.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Kiểm tra hồ sơ chuyên môn 1 lần/tháng (có thể kiểm tra đột xuất nếu cần).

Công tác kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch và chỉ tiêu chung nhà trường.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/năm

Tổ chức hoạt động ngoại khoá ít nhất: 1 lần/năm/ tổ CM.

Tham gia đầy đủ các hội thi, hoạt động do trường và cấp trên phát động.

Thực hiện báo cáo, lưu trữ hồ sơ đảm bảo theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung khác của tổ chuyên môn được quy định.

1.3 Chỉ tiêu bộ môn

** Chỉ tiêu đăng ký chất lượng giáo dục học tập và rèn luyện*

KQ năm 2024-2025				Chỉ tiêu năm 2025-2026			
Học tập				Học tập			
Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt
23.41%	35.00%	41.36%	0.23%	24.00%	36.00%	39,80%	0,20%

KQ năm 2024-2025					Chỉ tiêu năm 2025-2026		
Rèn luyện					Rèn luyện		
Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt
87.95%	12.05%			88.00%	12.00%		

** Chỉ tiêu đăng ký chất lượng các môn học (Phụ lục kèm theo).*

2. Giải pháp tổ chức thực hiện

2.1 Đối với Ban Giám hiệu

Phân cấp quản lý chuyên môn; phát huy vai trò quản lý của Tổ trưởng, Tổ phó.

Tổ chức tập huấn, triển khai đầy đủ các văn bản chuyên môn đến từng tổ chuyên môn, giáo viên; tập trung đi sâu vào thảo luận bàn bạc vấn đề chuyên môn.

Phối hợp với tổ trưởng, tổ phó kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu kém, học sinh giỏi của đơn vị.

Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy.

Chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong nhà trường.

Phát động phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ trong năm: 20/10, 20/11, 22/12, 08/3, 26/3, 30/4, 01/05, ...

Tiến hành kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, kiểm tra chuyên đề và đột xuất.

Phát động phong trào viết SKKN, viết đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, làm và sử dụng ĐDDH.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục môn học có lồng ghép các nội dung theo yêu cầu của từng bộ môn.

Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá phân tích kết quả, điều chỉnh hoạt động dạy học.

Phối hợp các tổ chức hội, đoàn thể, GVCN vận động học sinh bỏ học ra học lại.

2.2 Đối với Tổ chuyên môn

Hoàn thành tốt hồ sơ của tổ đã được qui định; hồ sơ lưu các văn bản quản lý, chỉ đạo chuyên môn liên quan, kế hoạch dạy học, các kế hoạch lồng ghép, các kế hoạch thuộc tổ chuyên môn quản lý, ...

Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch công tác hàng tuần, tháng trong phạm vi của tổ và tổ chức thực hiện kịp thời.

Kiểm tra hồ sơ GV, dự giờ thăm lớp một cách chặt chẽ, có đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời.

Theo dõi các thành viên trong tổ, việc giảng dạy trên lớp và tham gia các hoạt động trong nhà trường.

Theo dõi và chủ động phân công dạy bù, dạy thay cho các thành viên trong tổ, khi được sự đồng ý của BGH.

Tổ chức đánh giá giáo viên trong tổ ở học kỳ và cuối năm một cách chính xác, dân chủ, hợp lý, đúng chuẩn. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên trong tổ.

Khuyến khích các giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi, tham gia các hội thi khác do trường và ngành tổ chức.

Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng thành thạo phần mềm CSDL ngành, Temis, .. để quản lý hồ sơ điện tử, quản lý điểm, học sinh; đánh giá công chức, viên chức,...

Tăng cường công tác quản lý hoạt động chuyên môn của GV trong tổ; triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và hoạt động chuyên môn.

Chủ động kiểm tra, đánh giá giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

Trong sinh hoạt chuyên môn chú trọng đến việc sinh hoạt theo chủ đề và hướng nghiên cứu bài học áp dụng đổi mới PPDH vào những bài có nội dung kiến thức mới, bài khó, bài có thí nghiệm thực hành; phương pháp bồi dưỡng học sinh yếu kém.

Phối hợp cùng BGH thể thực hiện nghiêm túc việc theo dõi thi đua hàng tuần, hàng tháng các thành viên do mình quản lý.

Thực hiện chế độ báo cáo chuyên môn, báo cáo tổng kết thi đua của tổ hàng tháng, phân tích kết quả kiểm tra, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy với lãnh đạo trường.

2.3 Đối với giáo viên bộ môn

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng giáo dục của bộ môn do mình phụ trách. Có biện pháp để nâng dần chất lượng giáo dục từng môn học trực tiếp giảng dạy.

Thực hiện tốt qui chế chuyên môn (kế hoạch dạy học, kiểm tra, chấm và trả bài vào điểm, dự giờ, thao giảng...). Ra vào lớp đúng giờ, phát huy hiệu quả thời gian dạy trên lớp.

Cập nhật thường xuyên thông tin trên CSDL ngành và thực hiện nghiêm túc quy chế sử dụng sổ điểm điện tử, hồ sơ chuyển đổi số.

Nghiên cứu soạn và giảng dạy với sự hỗ trợ của CNTT, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 7/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông.

Giáo viên các môn KHTN, Công nghệ tăng cường sử dụng các thiết bị dạy học, dụng cụ thí nghiệm hiện có, hướng dẫn học sinh thực hiện đủ các tiết thí nghiệm thực hành theo quy định chương trình.

Giáo viên các môn: Văn, Lịch sử và Địa lí, GDCD chú trọng đổi mới trong cách dạy và kiểm tra, ra đề kiểm tra có phần đề mở để học sinh vận dụng kiến thức tổng hợp, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài.

Tăng cường phát hiện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, học sinh chưa đạt. Tham gia dạy bồi dưỡng theo sự phân công của nhà trường với tinh thần trách nhiệm cao.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; thực hiện coi, chấm bài kiểm tra, chấm thi nghiêm túc, đánh giá đúng thực chất bài làm của học sinh. Tập cho học sinh khả năng tự đánh giá.

2.4 Đối với giáo viên chủ nhiệm

Nâng cao vai trò của GVCN trong việc quản lý, phối hợp GD toàn diện cho HS thực hiện tốt nội qui trường lớp.

Thường xuyên giáo dục học sinh giữ vệ sinh trường, lớp và theo khu vực được phân công.

Thường xuyên theo dõi chuyên cần học tập của học sinh; duy trì sĩ số lớp; không để HS bỏ học; phân loại học sinh; theo dõi sự chuyển biến học sinh của lớp mình để phối hợp cùng GVBM, PHHS có kế hoạch bồi dưỡng hợp lý.

Hướng dẫn học sinh tự học, đọc sách, báo ở thư viện, trên mạng.

Tăng cường công tác quản lý, kỷ luật học sinh.

Chú trọng khâu trang trí lớp, bảo vệ cơ sở vật chất lớp học.

2.5 Đối với Tổng phụ trách Đội

Thường xuyên giáo dục động cơ, thái độ học tập cho học sinh thông qua lễ chào cờ đầu tuần, có những hình thức giáo dục học sinh để tăng khả năng giao tiếp và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tích cực tham gia vận động học sinh bỏ học.

Phát động các phong trào theo chủ điểm tháng có hiệu quả.

Tổ chức đổi mới trong hình thức sinh hoạt ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia, làm cho học sinh cảm thấy “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” ở đó “Trường là nhà, thầy cô là cha mẹ, bạn bè là anh em”.

3. Thực hiện chế độ báo cáo

Giáo viên báo cáo tình hình HS lớp chủ nhiệm, hoạt động chuyên môn về BGH qua tổ trưởng chuyên môn hàng tháng.

Tổ chuyên môn tổng hợp và báo cáo hoạt động chuyên môn về cho BGH hàng

tháng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn của trường THCS Bưng Riềng năm học 2025-2026, đề nghị các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì phải báo cáo kịp thời BGH để có hướng điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn (th/h);
- Các bộ phận (th/h);
- Website trường;
- Lưu: VT.

**Người viết kế hoạch
(Đã ký)**

**Đặng Văn Tuấn
Phó Hiệu trưởng**

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Minh Tuấn